

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SAND DECOR
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SAND DECOR

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAND DECOR INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SAND DECOR INTERNATIONAL .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108740546

3. Ngày thành lập: 15/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, G3-Vinhomes Green Bay, số 7 Đại Lộ Thăng Long, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02466667778

Fax:

Email: sanddecor.com@gmail.com

Website: www.sanddecor.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính	6201
2.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy vi tính	6209
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
5.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
6.	In ấn (trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811
7.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
8.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
9.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
13.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012

14.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
15.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
16.	Bán buôn đồ uống	4633
17.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5629
18.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
20.	Phá dỡ	4311
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662
23.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
24.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý;	4610
25.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ các loại Nhà nước cấm)	4620
26.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ các loại Nhà nước cấm)	4669
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi);	4659(Chính)
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Không bao gồm kinh doanh dịch vụ đấu giá)	4511
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống máy hút bụi; - tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật; thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy; Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy; Sản xuất lắp ráp phương tiện thiết bị phòng cháy và chữa cháy	4329
31.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
32.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

33.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
34.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
40.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Nạo vét luồng lạch; Sửa chữa công trình xây dựng;	4390
41.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
43.	Bốc xếp hàng hóa	5224
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa; - Đại lý khai thuê hải quan; - Hoạt động đóng gói liên quan đến vận tải; - Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa; - Hoạt động môi giới thuê tàu biển; - Dịch vụ đại lý tàu biển; - Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;	5229
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
48.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
49.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
50.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
51.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
52.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)	4649
53.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
55.	Đại lý du lịch	7911
56.	Điều hành tua du lịch	7912

57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế lắp đặt thiết bị cơ điện công trình xây dựng; - Thiết kế xây dựng công trình cấp - thoát nước; - Giám sát lắp đặt thiết bị công trình và thiết bị công nghệ cơ khí công trình xây dựng; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình giao thông (đường bộ); - Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;	7110
58.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
59.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
62.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
63.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
64.	Sản xuất than cốc Chi tiết: Sản xuất nhựa đường	1910
65.	Xây dựng nhà để ở	4101
66.	Xây dựng nhà không để ở	4102
67.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
68.	Xây dựng công trình điện	4221
69.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
70.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
71.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
72.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
73.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
74.	Khai thác gỗ	0220
75.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
76.	Thu nhập lâm sản khác trừ gỗ	0232

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 2.000.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG THẮNG	P206-H7, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	50,000	031074001221	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	50,000		
2	ĐỖ THỊ PHƯƠNG DUNG	P206-H7, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	30,000	031182009327	
			Tổng số	600.000	6.000.000.000	30,000		
3	HÀ THỊ THU	Số nhà 11, phố Vĩnh Tiến, tổ 43, Khu 4, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	020039266	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN QUANG THẮNG Giới tính: Nam
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Sinh ngày: 21/10/1974 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân
Số giấy chứng thực cá nhân: 031074001221
Ngày cấp: 16/04/2019 Nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P206-H7, Khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên,
Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Chỗ ở hiện tại: Số 354D đường Âu Cơ, Phường Nhật Tân, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà
Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội